

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 14 -6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh, Bà Đỗ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Đức C; sinh ngày 12/5/1981 tại huyện X, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn N, huyện X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức N, năm sinh 1949; con bà: Tả Thị L, năm sinh 1953 ; có vợ Vũ Thị M sinh năm 1985 và 02 con, con lớn năm sinh 2013, con nhỏ năm sinh 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/02/2024, ngày bị tạm giam 27/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh T, năm sinh 1969

+ Anh Đào Văn Q, tên gọi khác: Đào Đức Q, năm sinh 1964

Cùng nơi cư trú: Thôn B 1, xã B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Tại điểm cầu thành phần:

- Người Tiến hành tố tụng:

+ Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bà Lê Văn Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Tráng Seo Phong - Đội trưởng đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công huyện Bắc Hắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 24/02/2024 tổ công tác lực lượng Công an huyện Bắc Hà làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Bảo Nhai, xã B, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai phát hiện một người có biểu hiện phạm tội về ma túy, kiểm tra, đối tượng khai nhận tên là Nông Đức C và tự giác lấy từ bên trong tất đang đi bên chân phải ra 01 vỏ kẹo màu đỏ và tiếp tục lấy từ trong vỏ kẹo ra 02 vỏ kẹo màu vàng bên trong có chứa chất bột khô màu trắng vón cục giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy Hêrôin, C vừa mua của T, ở thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai để đưa cho một người đàn ông tên là P. Kiểm tra bên trong 02 vỏ kẹo màu vàng thấy chất bột khô màu trắng vón cục. Tổ công tác đưa C về trụ sở Công an xã B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở T: Thu giữ tại phòng bếp 01 túi nilon dán kín, một bên màu vàng, một bên màu trắng, kích thước 1,5 x 2cm, bên trong túi có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục; 01 vỏ túi thuốc Lào Sơn Đông, 01 túi nilon màu trắng: Bên trong đựng nhiều túi nilon nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 11,5 x 6,5 x 1,5cm, một mặt có gắn một đĩa tròn bằng nhựa màu trắng đường kính 5cm và có 04 nút bấm. Thu giữ trong ví gấp tại phòng ngủ 01 túi nilon kích thước (6,2 x 5) cm, bên trong có 01 túi zip màu trắng, bên trong túi chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng.

- Tại biên bản mở niêm phong ngày 24/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 02 vỏ kẹo màu vàng chứa chất bột khô màu trắng thu của Nông Đức C có khối lượng là 0,679 (Không phải sáu trăm bảy mươi chín) gam. Cơ quan giám định đã trích 0,101 gam để giám định, còn lại 0,578 gam trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

- Tại biên bản mở niêm phong ngày 25/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai thu giữ khi khám xét nơi ở của T được ký hiệu như sau:

+ Bì niêm phong ký hiệu Mẫu M1: 01 túi nilon chứa chất bột khô màu trắng có khối lượng là 0,047 (Không phải không bốn bảy) gam. Cơ quan giám định đã trích 0,030 gam để giám định, còn lại 0,017 gam trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

+ Bì niêm phong ký hiệu Mẫu M2: 01 túi zip nilon chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,789 (Không phải bảy trăm tám mươi chín) gam. Cơ quan giám định đã trích 0,240 gam để giám định, còn lại 0,549 gam trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 94/KL-GĐMT ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,679 (Không phải sáu trăm bảy mươi chín) gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nông Đức C là loại chất ma túy Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 95/KL-GĐMT ngày 25/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu khi khám xét tại nơi ở của T: Mẫu M1: 0,047 (Không phải không trăm bốn mươi bảy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M2: 0,789 (Không phải bảy trăm tám mươi chín) gam hạt tinh thể rắn, màu trắng không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định dấu vết đường vân số 41/KL-GĐĐV ngày 15/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Trên mẫu cần giám định không thu được dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nông Đức C khai: C có quen một người đàn ông tên P, ở xã B, huyện Bắc Hà, C biết P là người nghiện ma túy. Đến ngày 20/02/2024, P gọi điện cho C hỏi “mày có lấy được ma túy để dùng không”, C trả lời “em lấy được ma túy ở chỗ anh T nhà ở trung tâm xã B nhưng em không có tiền, khi anh T bán ma túy thì phải chuyển tiền qua số tài khoản cho anh ấy trước”. P nhờ C mua ma túy và nói sẽ chuyển khoản trực tiếp cho T, C chỉ việc đến lấy ma túy cho P, P sẽ chia ma túy cho C để cùng nhau sử dụng nên C đã đồng ý mua ma túy cho P. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/02/2024, P gọi điện bảo C mua hộ 1.000.000 đồng. Sau đó C gọi điện cho T để hỏi mua ma túy thì T nói “có hàng rồi, mua bao nhiêu tiền”, C nói “em mua 1.000.000 đồng”, T bảo C chuyển tiền vào tài khoản của T trước, C gọi cho P chuyển vào tài khoản cho T 1.000.000 đồng để mua ma túy. Một lúc sau P gọi điện cho C là đã chuyển tiền mua ma túy cho T rồi. C gọi điện cho T “em đã chuyển tiền thành công” T hẹn C đi tới cây ATM trước cửa ngân hàng Agribank chi nhánh Bảo Nhai để nhận ma túy. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, một mình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đỏ, biển kiểm soát 24B1- 440.31 đến điểm hẹn, T đưa cho C 01 vỏ kẹo màu đỏ, C biết bên trong có ma túy nên cất giấu vào bên trong tất đang đi bên chân phải thì bị lực lượng Công an huyện Bắc Hà bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 05/ CT-VKS-BH ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nông Đức C 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 0,595 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong và 0,549 gam tinh thể rắn màu trắng cùng 02 túi zip nylon; 01 đôi tất; 01 sim điện thoại số 0978357136; 01 túi thuốc Lào Sơn Đông bên trong đựng túi nylon; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 11,5 x 6,5 x 1,5cm.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, ảnh hưởng đến gia đình và xã hội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do nghiện ma túy nên ngày 24/02/2024 bị cáo đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,679 gam Heroine (Hêrôin), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,679 gam. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cha đẻ là ông Nông Đức N, năm 1989 được Hội đồng bộ trưởng Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo không có tiền án, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo nghề nghiệp tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

- Thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với bị cáo Nông Đức C:

+ 0,679 gam ma túy Heroine, trích mẫu giám định 0,101gam Heroine không hoàn lại cơ quan trưng cầu, nên không đề cập xử lý; số ma túy còn lại là 0,578 gam Heroine đã được tái niêm phong theo qui định; cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 đôi tất màu xám đen, cũ không còn giá trị sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0978357136 bị cáo khai dùng để liên lạc mua ma túy cần được tịch thu tiêu hủy.

+ 01 căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Đối với chiếc thoại di động nhãn hiệu VIVO 1906, màu hồng đen, bên trong có 01 sim Vinaphone số điện thoại 0832094055 là tài sản của chị Vũ Thị M, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Minh là phù hợp, nay chị Minh không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE S màu đỏ, biển kiểm soát 24B1-440.31. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Nông Văn Hưng, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hưng là phù hợp, nay anh Hưng không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của T:

+ 0,047gam ma túy Heroine, trích mẫu giám định 0,030 gam Heroine không hoàn lại cơ quan trưng cầu, nên không đề cập xử lý; số ma túy còn lại 0,017 gam Heroine đã được tái niêm phong theo qui định. Xét thấy đây là vật

cấm tàng trữ lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

+0,789 gam tinh thể rắn màu trắng, trích mẫu giám định 0,240 gam không hoàn lại cơ quan trung cầu, nên không đề cập xử lý, số tinh thể rắn còn lại 0,549 gam đã được niêm phong theo quy định, quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy. Xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 vỏ túi thuốc Lào Sơn Đông, 01 túi nilon màu trắng: Bên trong có nhiều túi nilon nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 11,5 x 6,5 x 1,5cm; một mặt có gắn một đĩa tròn bằng nhựa màu trắng đường kính 5cm và có 04 nút bấm. Xét thấy những vật chứng này đã cũ, không còn giá trị sử dụng, T không có nhu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, bên trong có lắp 01 sim Vinaphone có số điện thoại 0948.711.826; 01 điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA, bên trong có lắp 01 sim Viettel số điện thoại 0377.129.146; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ, bên trong có lắp 01 sim Viettel số điện thoại 0971.485.993; 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 Thẻ ngân hàng số thẻ 9704053028877164 mang tên T. Xét thấy, vật chứng này không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với T: Bị cáo Nông Đức C khai ngày 24/02/2024 T đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra T không thừa nhận bán ma túy cho C, không có chứng cứ khác để chứng minh T đã bán ma túy cho bị cáo C nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Trong quá trình khám xét nơi ở của T thu giữ 0,047gam ma túy Heroine, quá trình điều tra T không thừa nhận số ma túy trên là của T, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc số ma túy trên nên không xác định được số ma túy trên là của ai, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông bị cáo khai tên là P đã nhờ bị cáo mua hộ ma túy, P là người chuyển khoản tiền mua ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, đồng thời T không thừa nhận, không có chứng cứ khác để chứng minh P chuyển tiền mua ma túy cho T nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Đức C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/02/2024.

3. Việc xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

+0,578 (không phẩy năm trăm bảy mươi tám) gam Heroine (Hêrôin) được cho vào 01 phong bì niêm phong. Tại mép dán của phong bì được dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nông Đức C ngày 24/02/2024 tại thôn Bảo Nhai, Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai”.

+ 0,017 gam (không phẩy không trăm mười bảy) gam Heroine (Hêrôin) được cho vào 01 phong bì niêm phong. Tại mép dán của phong bì được dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau khi thu mẫu giám định dấu vết đường vân thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với T ngày 24/02/2024 tại thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai”.

+ 0,549 (Không phẩy năm trăm bốn mươi chín) gam hạt tinh thể rắn màu trắng được cho vào 01 túi niêm phong, dán kín các mép. Tại các mép dán đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của bì niêm phong ghi: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với T ngày 24/02/2024 tại thôn B, xã B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai”.

+01 đôi tất màu xám đen, cũ đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0978357136; 01 vỏ túi thuốc lá Sơn Đông, bên trong đựng nhiều túi nilon nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có nhiều túi nilon nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 11,5 x 6,5 x 1,5cm, một mặt có gắn một đĩa tròn bằng nhựa màu trắng đường kính 5cm và có 04 nút bấm.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Đức C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THAHS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương